

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HC-PT

Ngày: 19 - 8 - 2019

V/v: *kiếu kiện quyết định hành chính.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp.

Các thẩm phán: Ông Hoàng Tuấn Anh.

Ông Lương Đức Năm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 03/2019/TLHC-PT ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST, ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Bùi Bá H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

- *Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Ông Lê Văn K, sinh năm 1958; địa chỉ: Số B, phường G, quận L, TP Hà Nội. (Có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:* Luật sư Nguyễn Chí Dưỡng - Công ty Luật TNHH Dân Trí - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND thị trấn T, huyện L. (Có mặt)

Địa chỉ: trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Dương Thị L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

4. *Người kháng cáo:* Ông Bùi Bá H, sinh năm 1967.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 74, tờ bản đồ số 52 có diện tích 318,8m² nằm tại thôn Đ, thị trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh là của cha ông để lại cho gia đình ông và được Nhà Nước công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông vào năm 2001. Năm 2011 đến năm 2012 gia đình ông xây dựng trụ cổng và tường rào, năm 2015 gia đình ông xây nhà thì cán bộ phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L xuống chỉ cổng và tường rào của gia đình ông nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông mới biết. Nay ông xác định phần diện tích đất lối đi mà gia đình ông đã xây dựng trụ cổng và tường rào cũng là đất của cha ông để lại cho gia đình ông. Phần đất này trước kia là thung, ao nhưng đã được gia đình ông tân tạo thì mới thành đường đi như hiện nay nên phần đất này là của gia đình ông.

Ngày 12/9/2018 Chủ tịch UBND thị trấn T ban hành Quyết định số 105/QĐ-KPHQ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc: “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” và Quyết định số 109/QĐ-CCXP ngày 21/9/2018 về việc: “Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả” đối với ông là không có căn cứ vì trụ cổng và tường rào của gia đình ông không nằm trên đất giao thông theo quy định của Luật giao thông đường bộ; Gia đình ông không vi phạm Luật giao thông đường bộ. Mặt khác khi xem xét thẩm định tại chỗ Tòa án chưa định vị được cột mốc lộ giới giao thông đường bộ, chưa xác định được vị trí trụ cổng, tường rào xây cách mốc lộ giới đường bộ bao nhiêu mét. Do vậy, ông đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 105 và Quyết định số 109 của Chủ tịch UBND thị trấn T.

** Đại diện người bị kiện trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 74, tờ bản đồ số 52 có diện tích 318,8m² nằm tại thôn Đ, thị trấn T, huyện L được Nhà Nước công nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Bá H theo Quyết định số 207/QĐ-CT ngày 15/3/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh. Diện tích phần đất từ thửa đất của hộ ông Bùi Bá H ra tới cạnh đường TL 280 là đất giao thông do Nhà Nước quản lý, phục vụ lối đi chung vẫn đề này đã được trả lời tại Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 04/2/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh và Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của Chủ tịch UBND huyện L. Năm 2012 hộ ông Bùi Bá H tự ý xây dựng 01 trụ cổng phía nam bằng gạch, ngoài ốp đá; xây tường rào phía nam bằng gạch chỉ đỏ có hình vòng cung vào phần đất giao thông do Nhà nước quản lý.

Ngày 24/01/2016 Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 63/QĐ-UBND. Ngày 25/01/2018 Chủ tịch UBND thị trấn T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 07/QĐ-UBND.

Do Quyết định số 07/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thị trấn T vi phạm nguyên tắc: “Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử lý một lần” nên ngày 31/5/2018 Chủ tịch UBND thị trấn T ban hành Quyết định số 59/QĐ-HBXPVPHC hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 07/QĐ-UBND.

Đối với Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 24/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện L căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 01/BB-VPHC ngày 18/01/2016. Nhưng biên bản vi phạm hành chính này chưa thể hiện đầy đủ vị trí, mô mốc, số đo các cạnh của thửa đất số 74, tờ bản đồ số 52 tại thôn Đ nên chưa xác định rõ diện tích đất thực tế sử dụng và diện tích đất được cấp GCNQSDĐ để làm rõ hành vi xây dựng các công trình trên đất giao thông. Ngày 28/5/2018 Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 764/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định số 63/QĐ-UBND và giao cho UBND thị trấn T xử lý dứt điểm vụ việc.

Ngày 13/8/2018, UBND thị trấn T thành lập tổ công tác, xử lý công trình vi phạm trên đất giao thông theo quyết định số 76/QĐ-UBND về việc kiện toàn tổ công tác xử lý công trình vi phạm trên đất giao thông tại thôn Đ.

Tổ công tác tiến hành xác minh nguồn gốc thửa đất của hộ ông Bùi Bá H và vị trí các công trình xây dựng trái phép, thời điểm xây dựng trái phép và đã thông báo cho ông Bùi Bá H biết một số các công trình đã xây dựng trái phép vi phạm vào đất giao thông, sau đó lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Ngày 12/9/2018 Chủ tịch UBND thị trấn T ban hành Quyết định số 105/QĐ-KPHQ về việc: “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” đối với ông Bùi Bá H với nội dung sau:

- Ông Bùi Bá H tự tháo dỡ công trình xây dựng trái phép trên đất giao thông (01 trụ cổng và tường rào xây gạch).

- Ông Bùi Bá H phải thu dọn toàn bộ vật liệu, chất phế thải và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

- Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là người 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này.

Tuy nhiên, do ông H không tự nguyện chấp hành nên ngày 21/9/2018 Chủ tịch UBND thị trấn T ban hành Quyết định số 109/QĐ-CCXP về việc “Cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả” theo quy định.

Chủ tịch UBND thị trấn T cho rằng việc ban hành quyết định số 105/QĐ - KPHQ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” và Quyết định số 109/QĐ-CCXP ngày 21/9/2018 về việc: “Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả” là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị giữ nguyên 02 Quyết định này.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị L: thống nhất với ý kiến của ông Bùi Bá H.*

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Bá H về việc yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 105/QĐ-KPHQ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc: “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” và Quyết định số 109/QĐ-CCXP ngày 21/9/2018 về việc: “Cưỡng

chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả” của Chủ tịch UBND thị trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/4/2019, ông Bùi Bá H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm và hủy Quyết định số 105; Quyết định số 109.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Ông Lê Văn K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nội dung kháng cáo của ông Bùi Bá H và cho rằng phần đất xây tường và cổng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông H; gia đình ông H không vi phạm hành lang bảo vệ an toàn giao thông đường bộ. Quyết định số 105, Quyết định số 109 vi phạm về trình tự, thủ tục ban hành; đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; thời điểm lập biên bản vi phạm không có vi phạm hành chính. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

- Bà Dương Thị L thông nhất với ý kiến của ông Khánh và cho rằng trụ cổng và tường của gia đình bà mặc dù nằm ngoài ranh giới cấp GCNQSDĐ nhưng không có căn cứ xác định đó là đất giao thông.

- Chủ tịch UBND thị trấn T không đồng ý nội dung kháng cáo, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Luật sư Nguyễn Chí Dưỡng cho rằng: Theo Bản đồ năm 1988 và Sổ thu thuế thì hiện nay gia đình ông H bị thiếu đất, phần đất này do gia đình ông H tân tạo và hiện nay vẫn thuộc quyền sử dụng của gia đình ông H; chính quyền chưa bao giờ thu hồi phần đất này để làm đường đi. Do vậy cần xác định phần tường và cổng nằm trên diện tích đất của gia đình ông H quản lý sử dụng. Quyết định số 105, Quyết định số 109 chỉ áp dụng đối với ông H trong khi tài sản là của vợ chồng ông H bà L; thực tế đây là lối đi riêng của gia đình ông H chứ không phải lối đi chung. Ngoài ra, Quyết định số 109 ban hành chưa đúng thời hạn để gia đình ông H tự nguyện thi hành. Đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Bá H; hủy Quyết định số 105, Quyết định số 109 của Chủ tịch UBND thị trấn T.

** Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã cho rằng:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến thời điểm này là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng hành chính theo quy định.

- Về nội dung: Hành vi vi phạm hành chính công trình xây dựng trên đất lấn chiếm của ông Bùi Bá H là rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông Bùi Bá H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của ông Bùi Bá H đảm bảo đúng quy định tại các Điều 204, 205, 206 Luật Tố tụng hành chính nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 12/9/2018 Chủ tịch UBND thị trấn T ban hành Quyết định số: 105/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Bá H. Ngày 21/9/2018 Chủ tịch UBND thị trấn T ban hành Quyết định số 109/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Bá H. Ngày 24/9/2018 ông Bùi Bà Hòa khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý vụ án “Khiếu kiện Quyết định hành chính” là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền cũng như thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Bùi Bá H thì thấy:

[3.1] Đối với Quyết định số 105/QĐ-KPHQ ngày 12/9/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn T về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Bá H:

* Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành:

Chủ tịch UBND thị trấn T ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền cũng như trình tự thủ tục, thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 38; Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

* Về nội dung Quyết định:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy rằng: Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 52 có diện tích 318,8m² nằm tại thôn Đ, thị trấn T, huyện L được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Bá H theo Quyết định số 207/QĐ-CT ngày 15/3/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh. Theo hồ sơ đang lưu trữ tại UBND thị trấn T thì ngày 31/8/2000 hộ ông Bùi Bá H có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người ký đơn là bà Dương Thị L vợ ông H và được UBND thị trấn T xác nhận ngày 09/12/2000. Kèm theo đơn xin cấp GCNQSDĐ là hồ sơ kỹ thuật thửa đất có đầy đủ hình thể và chiều dài các cạnh, tọa độ địa lý cũng được bà Dương Thị L ký xác nhận.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L cho thấy: vị trí trụ cổng và tường rào do ông H xây dựng năm 2011-2012 nằm ngoài ranh giới Bản đồ địa chính đã GCNQSDĐ của gia đình ông. Hơn nữa phần diện tích đất này đã được giải quyết xác định là đất giao thông do Nhà nước quản lý, phục vụ cho lối đi chung theo quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày

11/9/2015 của Chủ tịch UBND huyện L và Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 04/2/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định phần diện tích đất mà gia đình ông H xây dựng trụ công và tường rào nằm ngoài ranh giới GCNQSDĐ và là đất giao thông do Nhà nước quản lý. Việc ông H xây dựng trụ công và tường rào trên phần đất này là trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý đất đai tại địa phương; vi phạm này quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt: *“Dựng rạp, lều quán, cổng ra vào, tường rào các loại, công trình tạm thời khác trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ...”*.

Ngày 15/8/2018, UBND thị trấn T lập Biên bản vi phạm hành chính về việc gia đình ông Bùi Bá H xây dựng trụ công và tường rào vi phạm vào đất giao thông là đúng quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính. Mặc dù ông H không ký vào Biên bản vi phạm hành chính nhưng đã có sự chứng kiến của ông Nguyễn Tuấn P - Trưởng thôn Đ và ông Nguyễn Văn T - Tổ trưởng dân phòng thôn Đ theo quy định.

Do hành vi vi phạm của ông H đã xảy ra từ năm 2011-2012, đã hết thời hạn xử phạt vi phạm hành chính nên ngày 12/9/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn T ban hành Quyết định số 105/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Bá H là đúng quy định khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3.2] Đối với Quyết định số 109/QĐ-CCXP ngày 21/9/2018 Chủ tịch UBND thị trấn T ban hành về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Bá H:

** Về thẩm quyền và hình thức ban hành:*

Chủ tịch UBND thị trấn T ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Quyết định số 109 ban hành chưa đúng thời hạn để gia đình ông H tự nguyện thi hành (trong 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định số 105). Tuy nhiên sau đó gia đình ông H vẫn không tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm, đến ngày 09/10/2018 mới thực hiện việc cưỡng chế. Chủ tịch UBND thị trấn T cần rút kinh nghiệm.

** Về nội dung Quyết định:*

Do ông H không tự nguyện chấp hành Quyết định số 105 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nên ngày 21/9/2018 Chủ tịch UBND thị trấn T đã ban hành Quyết định số 109 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Bá H là đúng quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính. Việc ban hành Quyết định số 109 nhằm đảm bảo cho việc thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là cần thiết.

[4] HĐXX thấy rằng: Hành vi vi phạm hành chính công trình xây dựng trên đất giao thông của ông Bà Bá Họa là rõ ràng, gây ảnh hưởng đến trật tự địa phương. Quyết định số: 105/QĐ-KPHQ ngày 12/9/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Bá H và Quyết định số 109/QĐ-CCXP ngày 21/9/2018 về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Bá H là đúng quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Bá H là có căn cứ nên cần bác toàn bộ kháng cáo của ông Bùi Bá H.

[5] Trong vụ án này, anh Bùi Bá T, anh Bùi Bá C và anh Bùi Bá L là con của ông H bà L trước đây đã được Tòa án đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, do hành vi vi phạm hành chính xây dựng trụ cổng và tường rào trên đất giao thông là của ông H. Thời điểm xây dựng năm 2011-2012 anh Lâm khi đó mới 13-14 tuổi nên các con ông không có liên quan gì. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các con ông H không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Trong vụ án này, HĐXX không xem xét đến việc cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông H. Đối với việc gia đình ông H cho rằng diện tích đất hiện nay còn thiếu thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác để giải quyết theo quy định.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Bùi Bá H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Bùi Bá H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L.

2. Về án phí: Ông Bùi Bá H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Xác nhận ông H đã nộp đủ theo biên lai số AA/2017/0001274 ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP- THC.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Giáp